CÔNG TY MUA BÁN NỢ VÀ TÀI SẢN TỒN ĐỌNG CỦA DOANH NGHIỆP

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN KÈM ĐIỀU KIỆN MUA CÔNG NỢ PHẢI THU CỦA CÔNG TY MUA BÁN NỢ VÀ TÀI SẢN TỒN ĐỌNG CỦA DOANH NGHIỆP TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 134

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Biến cơ hội thành giá trị

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
Địa chỉ: Tầng 03Tòa nhà Trung Tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (04) 38181888 Fax: (04) 38181688

Hà Nội, tháng 11 năm 2012

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ 4
1. Tổ chức phát hành 4
2. Cổ phần bán đấu giá và công nợ kèm theo cổ phần bán đấu giá 4
3. Công bố thông tin và địa điểm tổ chức mua cổ phần 4
4. Thông tin lưu ý về đợt đấu giá 4
II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ 5
III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5
1. Rủi ro về kinh tế 5
2. Rủi ro về cơ chế chính sách và pháp luật 7
3. Rủi ro đặc thù 8
4. Rủi ro khác 8
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 8
1. Chủ sở hữu vốn 8
2. Doanh nghiệp bán đấu giá 9
3. Tổ chức tư vấn 9
V. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY 134 10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 10
2. Một số thông tin cơ bản về Công ty 134 11
3. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty 13
4. Cơ cấu cổ đông 15
5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức bán đấu giá, những công ty mà tổ chức bán đấu giá đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức bán đấu giá. 17
6. Hoạt động kinh doanh 17
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất 27
7.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 27
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 134 trong năm 2011 và 9 tháng đầu năm 2012 27
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 28
9. Chính sách đối với người lao động 28
9.1 Số lượng người lao động trong công ty 28
9.2 Chính sách đối với người lao động 29
10. Cổ tức 30
11. Tình hình hoạt động tài chính 30

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản 30
11.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 33
12. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và kế toán trưởng của Công ty 34
12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị 34
12.2 Danh sách thành viên Ban kiểm soát 34
12.3 Danh sách thành viên Ban giám đốc và kế toán trưởng 34
12.4 Sơ yếu lý lịch 35
13. Tài sản 40
13.1 Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2010 40
13.2 Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2011 41
13.3 Tình hình sử dụng đất đai 41
14. Kế hoạch phát triển kinh doanh 43
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 44

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

1. Tổ chức phát hành

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134
Địachỉ	:	Số 17, ngõ 575 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(04) 3831 7658
Fax	:	(04) 3831 7658
Vốn điều lệ	:	35.000.000.000 đồng (*Ba lăm tỷ đồng)*
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần

2. Cổ phần bán đấu giá và công nợ kèm theo cổ phần bán đấu giá

Số lượng cổ phần chào bán	:	900.000 *(Chín trăm nghìn)* cổ phần, chiếm 25,71% vốn điều lệ của Công ty
Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông
Hình thức chào bán	:	Bán đấu giá cổ phần kèm theo điều kiện mua công nợ phải thu qua thông qua tổ chức tài chính trung gian
Giá khởi điểm	:	**10.200 đồng/cổ phần**
Giá trị khoản công nợ phải thu kèm theo cổ phần chào bán tại thời điểm 30/6/2012	:	16.244.416.033 đồng (Mười sáu tỷ, hai trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, không trăm ba mươi ba đồng)
Số lượng cổ phần đăng ký tối thiểu	:	900.000 cổ phần

3. Công bố thông tin và địa điểm tổ chức mua cổ phần

Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá: theo Quy chế bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua nợ phải thu của Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình giao thông 134 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ban hành.

4. Thông tin lưu ý về đợt đấu giá

Nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần do DATC chào bán sẽ phải mua luôn toàn bộ khoản công nợ phải thu của DATC tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134 với giá không thấp hơn giá sổ sách tại ngày 30/6/2012 được quy định trong Nghị quyết số 163-2012/NQ-HĐQT ngày 09/10/2012 là 16.244.416.033 đồng. Đây được coi là điều kiện bắt buộc đối với tất cả các đối tác tham gia cuộc đấu giá mua cổ phần này.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 29/6/2006;
- Nghị định số 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư số 242/2009/TT-BTC ngày 30 /12/2009 của Bộ tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo Nghị định số 09/2009/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134;
- Nghị quyết số 163-2012/NQ-HĐQT ngày 09/10/2012 của Hội đồng quản trị Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp về phương án thoái vốn và thu hồi khoản nợ tại Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 134.
- Nghị quyết số 40/QĐ-HĐQT-MBN ngày 08/11/2012 của Hội đồng quản trị Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp về phê duyệt giá khởi điểm.

III. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế khách quan với những yếu tố cơ bản của nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tỷ giá hối đoái, lãi suất....sẽ có những ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghi ệp trong mọi ngành nghề. Là một Công ty hoạt động trong ngành xây dựng, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134 cũng chịu sự tác động đáng kể trước những biến động chung của nền kinh tế.

1.1. Rủi ro từ tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt nam đã đạt được những thành tựu vượt bậc, tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn 2002-2011 xấp xỉ 7.2%/năm. Tuy nhiên vài năm gần đây, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động trực tiếp và tiêu cực đến sự phát triển kinh tế của hầu hết các doanh nghiệp ở hầu hết các ngành nghề. Sản xuất kinh doanh ở phần lớn các công ty đều giảm sút khi sức cầu của toàn bộ nền kinh tế suy giảm mạnh, thiếu vốn trong sản xuất và chi phí sản xuất đầu vào tăng cao.

Do tính chất đặc thù của ngành xây dựng, tốc độ phát triển của nền kinh tế, quá trình đô thị hóa và chiến lược phát triển của Chính phủ có ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng. Khi nền kinh tế tăng trưởng chậm, rơi vào suy thoái, nhu cầu xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng giảm, thêm vào đó là chính sách cắt giảm đầu tư công sẽ ảnh hưởng đến sự phát tri ển của ngành xây dựng cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

Giai đoạn 2010-2012, là giai đoạn nền kinh tế Việt Nam có sự tăng trưởng không đồng đều, mất cân đối do những chính sách tài khóa, tiền tệ thiếu hợp lý. Năm 2010, với sự trợ giúp của gói kích cầu khá lớn của Chính phủ, nền kinh tế đã có sự phục hồi khá mạnh với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,7%, trong đó sản xuất công nghiệp tăng 14%, xuất khẩu tăng mạnh mặc dù xuất khẩu dầu khô giảm, tăng trưởng tín dụng cả năm đạt 27%. Tuy nhiên, gói kích cầu quá lớn này cũng là nguyên nhân tăng áp lực lạm phát. Lạm phát năm 2010 là 11,75%, tăng 1,7 lần so với năm 2009, tiền Đồng bị mất giá dẫn đến lãi suất cho vay tăng cao buộc Ngân hàng Nhà nước phải thực hiện các chính sách tiền tệ thắt chặt, điều chỉnh trần lãi suất huy động xuống mức 14%/năm.

Năm 2011, kinh tế Việt Nam tiếp tục vấp phải nhiều biến động: nền kinh tế tăng trưởng chậm lại, đạt 5,89% chỉ cao hơn năm 2009 là 0,57%, lạm phát tăng cao kỷ lục ở mức 18,58%, thị trường bất động sản đóng băng, chứng khoán liên tiếp phá đáy. Do đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/2011/NĐ-CP ngày 24/02/2011 về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, các chính sách tài khóa thắt chặt ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp. Năm 2011 có khoảng 50.000 doanh nghiệp bị phá sản.

Tiếp nối năm 2011, năm 2012 cũng là một năm nhiều thách thức đối với nền kinh tế. Trải qua 9 tháng đầu năm chúng ta đã phải đón nhận những số liệu khá thất vọng, tăng trưởng chậm lại, thất nghiệp gia tăng mạnh mẽ, hàng tồn kho chất đống. Các chính sách kinh tế chưa phát huy được hiệu quả, tâm lý sợ rủi ro khiến các gói kích cầu khó phát huy được hiệu quả. Trong xu hướng của nền kinh tế, ngành xây dựng chắc chắn sẽ phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty.

1.2. Rủi ro từ biến động lãi suất

Trong giai đoạn vừa qua, lãi suất đã có nhiều biến động với nhiều sự thay đổi trong chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước. Những thay đổi này trong chừng mực nào đó đều có những ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của từng doanh nghiệp, đặc biệt về khía cạnh tài chính với nguồn vốn tài trợ cho hoạt động kinh doanh được vay ngân hàng. Gần đây năm 2011, Nhà nước đã đưa ra các quy định về trần lãi suất cho vay tối đa bằng đồng Việt Nam, đặc biệt là Thông tư số 30/2011/TT-NHNN ngày 28/09/2011 quy định lãi suất tối đa đối với tiền gửi không kỳ hạn hoặc có kỳ hạn dưới 1 tháng là 6%/năm, có kỳ hạn trên 1 tháng tối đa là 14%/năm. Điều này phần nào đã giúp ổn định lại thị

trường, tăng tính thanh khoản cũng như giảm tình trạng vay nợ lẫn nhau trên thị trường liên ngân hàng. Sang năm 2012, Ngân hàng Nhà nước lại có thêm những đợt điều chỉnh hạ lãi suất huy động. Những thay đổi trên là bước đi cần thiết đối với nền kinh tế khi mà nhiều doanh nghiệp đang phá sản, tốc độ tăng trưởng GDP quý I ở mức dưới 4%, các ngân hàng có dấu hiệu dư thừa nguồn vốn.

1.3. Rủi ro từ biến động lạm phát

Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, thường đi kèm với nguy cơ lạm phát, mà theo đó, chi phí đầu vào của doanh nghiệp sẽ bị ảnh hưởng mạnh mẽ. Việt Nam đang đối mặt với tình trạng lạm phát khá cao trong những năm trở lại đây do tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế cũng như những chính sách đầu tư, kích cầu chưa hợp lý.

Biểu đồ: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm

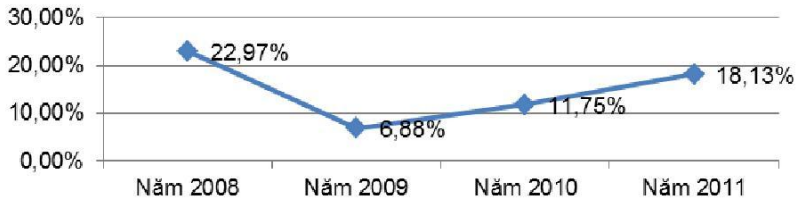

Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam (GSO)

Năm 2012 được đánh giá là năm khá khó khăn đối với nền kinh tế do những vấn đề còn tồn đọng của năm 2011. Mục tiêu chính của nền kinh tế là ưu tiên kiềm chế lạm phát dưới 10%, ổn định kinh tế vĩ mô. Sự biến động tăng của lạm phát sẽ có ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về cơ chế chính sách và pháp luật

Là một Công ty hoạt động trong ngành xây dựng, và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, Công ty chịu sự chi phối của hệ thống luật Việt Nam, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật thuế và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện;
- Luật Xây dựng và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng.
- Luật Lao động, luật Dân sự, luật đất đai và các hướng dẫn thi hành luật.

Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (kể từ tháng 11/2007) và hiện đang tiến hành từng bước những cải tổ về hành lang pháp lý phù hợp với thông lệ quốc tế. Quá trình chỉnh sửa, hướng dẫn các văn bản Luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài ra, việc thực thi pháp luật chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

❖ ***Rủi ro thanh toán***

Trong hoạt động xây dựng, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần trong khi việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, Công ty cần nhiều vốn lưu động để duy trì hoạt động và thanh toán các khoản nợ đến hạn. Do đó nếu không có kế hoạch tài chính phù hợp thì Công ty sẽ đối mặt với tình trạng mất khả năng thanh toán.

❖ ***Rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu***

Sắt thép, vật liệu xây dựng và nhiên liệu chiếm phần lớn trong cơ cấu chi phí công trình xây dựng. Do vậy, sự biến động về giá cả của các chủng loại sắt thép, giá cả của một số mặt hàng chủ yếu cũng như giá cả xăng, dầu có ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp. Ngoài ra, sự bất ổn định trong nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công của các công trình xây dựng của Công ty.

❖ ***Rủi ro về thị trường***

Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại Quốc tế WTO tạo ra cơ hội và thách thức đòi hỏi thị trường xây dựng phải gia tăng năng lực cạnh tranh, phát triển phù hợp tiêu chuẩn và thông lệ Quốc tế. Việc mở cửa thị trường sẽ tạo ra áp lực cạnh tranh rất cao đối với doanh nghiệp trong nước. Các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với tiềm lực tài chính mạnh mẽ và phong cách quản lý hiện đại sẽ là những đối thủ cạnh tranh thực sự đối với các doanh nghiệp trong nước. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên nâng cao sức cạnh tranh của mình bằng việc chú trọng đầu tư thiết bị và công nghệ tiên tiến, nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động thi công xây lắp, giữ uy tín với khách hàng bằng chất lượng các công trình do mình triển khai thi công.

4. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134 có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, dịch bệnh,.. Đây là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Chủ sở hữu vốn

CÔNG TY MUA BÁN NỢ VÀ TÀI SẢN TỒN ĐỌNG CỦA DOANH NGHIỆP

Địa chỉ: 51 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Ông: Phạm Thanh Quang Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo pháp luật của Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp

2. Doanh nghiệp bán đấu giá

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 134

Địa chỉ: Số 17, ngõ 575 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Ông	: Doãn Huy Cường	Chức vụ	: Chủ tịch HĐQT
Ông	: Phạm Văn Duyên	Chức vụ	: Giám đốc
Ông	: Võ Thành Công	Chức vụ	: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà	: Trần Thị Thu Hương	Chức vụ	: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ : Tầng 1&3, toà nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Ông : Vũ Đức Tiến Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá phần vốn kèm điều kiện mua nợ phải thu của Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) tại Công ty 134 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tư vấn soạn thảo trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và số liệu do DATC và Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng công trình 134 cung cấp.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- Công ty 134 : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134
- DATC : Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp
- BCTC : Báo cáo tài chính
- BKS : Ban kiểm soát
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- CP : Cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội Đồng cổ đông
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- UBCKNN : Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- LNTT : Lợi nhuận trước thuế
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- TNCN : (thuế) Thu nhập cá nhân

V. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY 134

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134 được thành lập theo Quyết định số 3843/QĐ- BGTVT của Bộ trưởng bộ GTVT ngày 9/12/2004, trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Công trình giao thông 134, trực thuộc Tổng công ty Xây dựng công trình Giao thông I thuộc Bộ Giao thông vận tải. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh công ty cổ phần số 0103009514 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/10/2005.

Trước khi được chuyển đổi thành công ty cổ phần như hiện nay, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134 đã có hơn 19 năm hoạt động trong lĩnh vực xây lắp. Tiền thân của Công ty là Xí nghiệp kiến trúc và Công ty khảo sát thiết kế và xây dựng công trình I sát nhập năm 1989, lấy tên là Công ty khảo sát, thiết kế và xây dựng công trình I thuộc liên hiệp các Xí nghiệp xây dựng Giao thông I với chức năng và nhiệm vụ là xây lắp, thi công các công trình giao thông, công trình công nghiệp và dân dụng, tư vấn và thiết kế, thi công các công trình. Tháng 7/1993 công ty đổi thành Công ty Công trình giao thông 134 theo quyết định thành lập doanh nghiệp số 1353/QĐ-TCCB-LĐ ngày 5/7/1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và chứng nhận đăng ký kinh doanh số 108722 do trọng tài kinh tế thành phố Hà Nội cấp ngày 19/7/1993, chứng chỉ hành nghề số 392/BXD do Bộ trưởng Bộ xây dựng cấp ngày 26/9/1997.

Trong khoảng hơn 19 năm từ khi đổi thành Công ty Công trình giao thông 134, công ty được đánh giá là doanh nghiệp Nhà nước loại I hoạt động ổn định và tăng trưởng khá đều đặn, giá trị sản lượng và doanh thu năm sau cao hơn năm trước, luôn hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thu nhập của người lao động và đời sống của người cán bộ, công nhân viên không ngừng được cải thiện và từng bước được nâng cao. Từ số vốn chủ sở hữu ban đầu là 1 tỷ 626 triệu đồng đến thời điểm hiện tại số vốn điều lệ của Công ty đã tăng lên thành 35 tỷ đồng.

2. Một số thông tin cơ bản về Công ty 134

2.1 Giới thiệu chung

Tên Công ty	:	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134
Địa chỉ	:	Số 17, ngõ 575 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Điện thoại	:	(04) 3831 7658
Fax	:	(04) 3831 7658
Vốn điều lệ	:	35.000.000.000 đồng (*Ba lăm tỷ đồng)*
Mệnh giá cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
Giấy ĐKKD số	:	0103009514 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/10/2005

Trụ sở chính của Công ty

2.2 Lĩnh vực kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103009514 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/10/2005. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- *Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, sân bay, cầu tàu, bến cảng);*
- *Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, thủy điện, lắp đặt đường dây và trạm biến áp đến 35KV;*
- *Xử lý nền đất yếu, san lấp mặt bằng, nạo vét, đào đắp nền, móng công trình;*
- *Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy điện, thủy lợi, cụm dân cư, đô thị, hệ thống cấp thoát nước;*
- *Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng, kết cấu thép, bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa, nhựa dính bám, nhũ tương;*
- *Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;*
- *Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch và kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);*
- *Sửa chữa, bảo dưỡng, trung đại tu xe máy, thiết bị, gia công các sản phẩm cơ khí;*
- *Kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà đất và khu đô thị. Cho thuê nhà, mặt bằng, sân bãi;*
- *Đào tạo cung ứng lao động trong nước (không bao gồm xuất khẩu lao động và cung ứng lao động cho các đơn vị có chức năng xuất khẩu lao động);*
- *Vận tải hàng hóa, vật tư thiết bị.*

3. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty

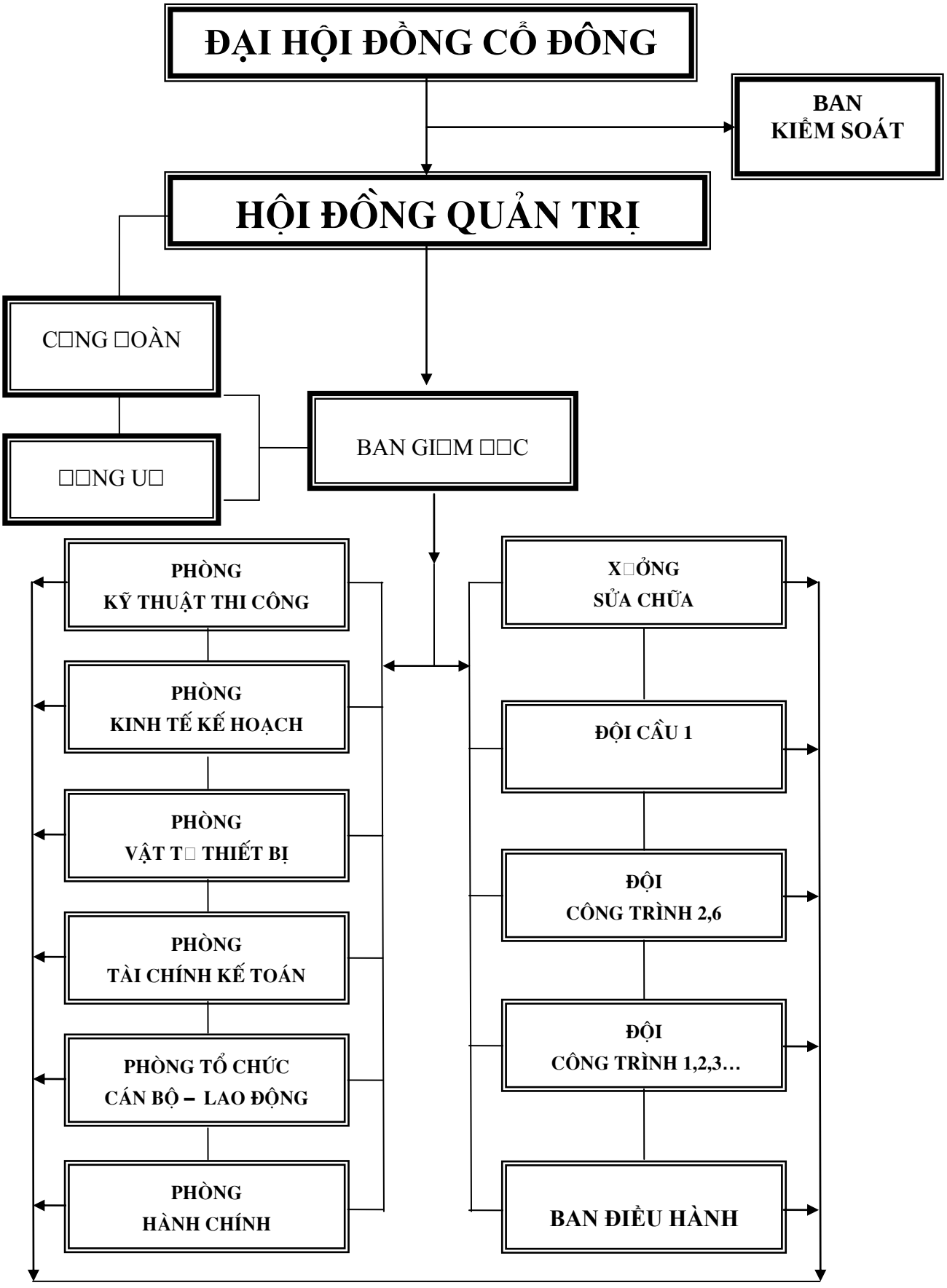

3.1 Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

3.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty gồm có năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty gồm:

- Ông Doãn Huy Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Phạm Văn Duyên	Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lê Văn Long	Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Đinh Hữu Trung	Thành viên Hội đồng quản trị

3.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty gồm năm (03) thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các thành viên của Ban Kiểm soát gồm:

- Ông Võ Thành Công	Trưởng ban kiểm soát
- Bà Vũ Thanh Tùng	Thành viên ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Vân	Thành viên ban kiểm soát

3.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc được Hội đồng quản trị ủy quyền, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc.

Các thành viên của Ban giám đốc gồm:

- Ông Phạm Văn Duyên Giám đốc
- Ông Phạm Văn Lưu Phó giám đốc
- Ông Trần Mạnh Hùng Phó giám đốc
- Ông Lê Văn Dần Phó giám đốc
- Ông Bùi Việt Hùng Phó giám đốc
- Ông Đào Văn Sơn Phó giám đốc

3.5 Các phòng ban chức năng của Công ty:

1) Phòng kỹ thuật thi công
2) Phòng kinh tế kế hoạch
3) Phòng vật tư thiết bị
4) Phòng tài chính kế toán
5) Phòng tổ chức cán bộ - lao động
6) Phòng hành chính
7) Xưởng sửa chữa
8) Đội cầu 1
9) Đội công trình 2,6
10) Đội công trình 1,2,3
11) Ban điều hành

- **Văn phòng đại diện tại thành phố Pleiku - tỉnh Gia Lai**

Địa chỉ: số 2/1 đường Cách Mạng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

4. Cơ cấu cổ đông

Vốn cổ phần của Tổng Công ty tính tới thời điểm gần nhất (30/9/2012) là 35.000.000.000 đồng được chia thành 3.500.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

4.1 Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm gần nhất (30/9/2012)

Bảng 1: Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm gần nhất (30/9/2012)

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
I	**Cổ đông trong nước**	**180**	**3.500.000**	**35.000.000.000**	**100%**
1	Cổ đông tổ chức	4	2.695.464	26.954.640.000	77,01%
2	Cổ đông cá nhân	175	803.816	8.038.160.000	22,97%

3	Cổ phiếu quỹ	1	720	7.200.000	0,02%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**-**	**-**	**0%**
1	Cổ đông tổ chức	0	-	-	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	-	-	0%
	Tổng cộng	**180**	**3.500.000**	**35.000.000.000**	**100%**

(Nguồn: Công ty 134)

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty 134 tại thời điểm gần nhất (30/9/2012)

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty 134 tại thời điểm gần nhất (30/9/2012)

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (tr.đ)	Tỷ lệ /VĐL
Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông I	623 La Thành, Bà Đình, Hà Nội	1.469.074	14.690,74	41,97%
Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp	51 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.000.000	10.000	28,57%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng giao thông	Số 18, đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	201.290	2.012,9	5,75%

(Nguồn: Công ty 134)

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (tr.đ)	Tỷ lệ /VĐL
Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 1	623 La Thành, Bà Đình, Hà Nội	67.500	6.750	45,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng giao thông	Số 18, đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội	19.356	1.935,60	12,90%
51 Cổ đông khác		63.144	6.314,40	42,10%

(Mệnh giá cổ phần thời điểm mới chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần là 100.000 đồng/cổ phần)

5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức bán đấu giá, những công ty mà tổ chức bán đấu giá đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức bán đấu giá.

Tính đến thời điểm lập hồ sơ bán đấu giá, Tổ chức bán đấu giá không có công ty mẹ, công ty con, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức bán đấu giá.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Hoạt động kinh doanh chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty là xây dựng các công trình giao thông, cụ thể gồm:

- Xây dựng cảng;
- Xây dựng cầu;
- Xây dựng đường;
- Xây dựng sân bay;
- Xây dựng công trình dân dụng.

6.2 Một số công trình tiêu biểu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

a. Xây dựng cầu

Các công trình đã hoàn thành

Công trình cầu Văn Phú - Yên Bái

Tên công trình: Cầu Văn Phú - tỉnh Yên Bái

Địa điểm: huyện Văn Trấn - tỉnh Yên Bái

Quy mô: tổng chiều dài 475,9m - BTCT DƯL, cọc khoan nhồi đường kính lớn.

Giá trị công trình: 49.027.050.000 đồng.

Năm hoàn thành: 2004.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án công trình cầu Mậu A

Công trình cầu Tam Phú - Quảng Nam.

Tên công trình: cầu Tam Phú - tỉnh Quảng Nam.

Địa điểm: Tam Kỳ - tỉnh Quảng Nam.

Quy mô: tổng chiều dài 473m, dầm super T và dầm hẫng BTCT DƯL, cọc khoan nhồi đường kính lớn.

Giá trị công trình: 105.000.000.000 đồng.

Năm hoàn thành: 2009.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường Nam Quảng Nam.

Cầu Trường Giang - Quảng Nam

Tên công trình: cầu Trường Giang - Quảng Nam.

Địa điểm: huyện Duy Xuyên - tỉnh Quảng Nam.

Quy mô: tổng chiều dài 296,4m, BTCT DƯL, cọc khoan nhồi đường kính lớn.

Giá trị công trình: 45.000.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2011.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự ĐTXD huyện Duy Xuyên.

Cầu EaTam tỉnh Đăk Lăk.

Tên công trình: cầu EaTam tỉnh Đăk Lăk

Địa điểm: phía nam thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đăk Lăk

Quy mô: cầu dầm super T, BTCT DƯL

Giá trị công trình: 24.000.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2011

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường Hồ Chí Minh.

Các công trình đang xây dựng

Cầu Duy Hòa tỉnh Đăk Lăk.

Tên công trình: cầu EaTam và cầu Duy Hòa tỉnh Đăk Lăk

Địa điểm: phía nam thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đăk Lăk

Quy mô: cầu dầm super T, BTCT DƯL

Giá trị công trình: 30.000.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2013

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường Hồ Chí Minh.

Cầu Văn Hóa - Quảng Bình

Tên công trình: cầu vượt sông Giang - Văn Hóa - Quảng Bình.

Địa điểm: xã Văn Hóa - huyện Tuyên Hóa - tỉnh Quảng Bình

Quy mô: cầu BTCT DƯL, cọc khoan nhồi đường kính lớn

Giá trị công trình: 112.000.000.000 đồng.

Năm hoàn thành: 2013

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD Quảng Bình.

Cầu Pa Tần - Lai Châu

Tên công trình: cầu Pa Tần - tỉnh Lai Châu

Địa điểm: huyện Mường Tè - tỉnh Lai Châu

Quy mô: cầu BTCT DƯL, cọc khoan nhồi đường kính lớn

Giá trị công trình: 47.000.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2012

Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải tỉnh Lai Châu

b. Xây dựng đường

Các công trình đã hoàn thành

Công trình Quốc lộ 21B - Hà Tây

Tên công trình : Quốc lộ 21B - Hà Tây.

Địa điểm: đoạn Ba La - Chợ Dầu huyện Thanh Oai - Hà Tây

Quy mô: chiều dài đoạn tuyến 11Km, mặt đường BTN nóng.

Giá trị công trình:

Năm hoàn thành: 2002

Chủ đầu tư: Sở giao thông vận tải Hà Tây

Công trình Quốc lộ 3 - Bắc Kạn

Tên công trình: Quốc lộ 3 - Bắc Kạn

Địa điểm: huyện Ngân Sơn - tỉnh Bắc Kạn

Quy mô: chiều dài đoạn tuyến 15Km, mặt đường BTN nóng dày 5cm, hệ thống thoát nước và bảo vệ mái taluy.

Giá trị công trình: 28.149.000.000 đồng.

Năm hoàn thành: 2005.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án 5

Công trình Quốc lộ 279 - Bắc Kạn

Tên công trình: Quốc lộ 279 - tỉnh Bắc Kạn

Địa điểm: huyện Thuần Mang - Làng Ngần - tỉnh Bắc Kạn

Quy mô: chiều dài tuyến 20km, mặt đường đá dăm láng nhựa.

Giá trị công trình: 24.000.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2005

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Thăng Long

Công trình đường Hồ Chí Minh đoạn A Đớt - A Tép

Tên công trình: đường Hồ Chí Minh đoạn A Đớt - A Tép.

Địa điểm: huyện A Lưới - tỉnh Thừa Thiên Huế

Quy mô công trình: đoạn tuyến dài 3Km, mặt đường BTXM M200 dày 22cm.

Giá trị công trình: 36.000.000.000 đồng.

Năm hoàn thành: 2005.

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đường Hồ Chí Minh.

Công trình Quốc lộ 279 - Sơn La

Tên công trình : Quốc lộ 279 - Sơn La

Địa điểm: huyện Quỳnh Nhai – tỉnh Sơn La.

Quy mô: chiều dài đoạn tuyến 4km, mặt đường đá dăm láng nhựa

Giá trị công trình: 31.000.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2007

Chủ đầu tư: Ban quản lý CNGT Sơn La

Công trình đường 18B – Lào

Tên công trình: đường 18B – Lào

Địa điểm: CHDCND Lào

Quy mô công trình: dài 9Km và hệ thống thoát nước.

Giá trị công trình: 55.000.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2006

Chủ đầu tư: Bộ GTVT Lào

Công trình đường Sông Mã - Sốp Cộp - Púng Bánh tỉnh Sơn La.

Tên công trình: đường Sông Mã - Sốp Cộp - Púng Bánh tỉnh Sơn La.

Địa điểm: huyện Sốp Cộp - tỉnh Sơn La

Quy mô: chiều dài đoạn tuyến 21Km, nền đường phá đá nổ mìn, mặt đường cấp phối đá dăm láng nhựa.

Giá trị công trình: 112.000.000.000 đồng.

Năm hoàn thành: 2010.

Chủ đầu tư : Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Sơn La.

Công trình đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình

Tên công trình: đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình

Địa điểm: huyện Phú Xuyên – Hà Nội.

Quy mô: đường cao tốc, nền đường xử lý nền đất yếu, mặt đường BTN.

Giá trị công trình: 24.300.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2010

Chủ đầu tư: Tổng công ty đường cao tốc Việt Nam.

Các công trình đang xây dựng

Công trình nâng cấp đường giao thông Bắc Lào (ADB11)

Tên công trình: nâng cấp đường giao thông bắc Lào (ADB11)

Địa điểm: tỉnh Sayabuary - CHDCND Lào.

Quy mô: chiều dài đoạn tuyến 45Km, mặt đường đá dăm láng nhựa

Giá trị công trình: 120.000.000 USD.

Năm hoàn thành: 2012

Chủ đầu tư: Bộ giao thông vận tải Lào.

Công trình Quốc lộ 18C - Quảng Ninh

Tên công trình: Quốc lộ 18C – Quảng Ninh

Địa điểm : huyện Đồng Triều – Quảng Ninh

Quy mô công trình: dài 3Km, mặt đường BTN.

Giá trị công trình: 30.000.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2012

Chủ đầu tư: Ban QLDA công trình giao thông Quảng Ninh.

c. Xây dựng sân bay

<u>Các công trình đã hoàn thành</u>

Công trình Cảng hàng không Đồng Hới

Tên công trình: Cảng hàng không Đồng Hới

Địa điểm: Đồng Hới - Quảng Bình.

Quy mô: Đường cất hạ cánh, đường lăn sân đỗ và các dải bảo hiểm móng cấp phối đá dăm, mặt đường BTN nóng dày 7cm.

Giá trị công trình: 41.800.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2009.

Chủ đầu tư: Cụm cảng hàng không miền Bắc.

Công trình Cảng hàng không Vinh

Tên công trình: Cảng hàng không Vinh – tỉnh Nghệ An

Địa điểm: thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.

Quy mô: Đường cất hạ cánh, đường lăn sân đỗ và các dải bảo hiểm: móng cấp phối đá dăm, mặt đường BTN nóng dày 7cm.

Giá trị công trình: 37.000.000.000 đồng.

Năm hoàn thành: 2004.

Chủ đầu tư: Cụm cảng hàng không miền Bắc.

San lấp mặt bằng nhà ga T2 - Nội Bài.

Tên công trình: san lấp mặt bằng nhà ga T2 - Nội Bài.

Địa điểm: huyện Sóc Sơn – Hà Nội.

Quy mô: san lấp mặt bằng

Giá trị công trình: 20.000.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2011

Chủ đầu tư: Tổng công ty hàng không miền Bắc.

d. Công trình dân dụng

Các công trình đã hoàn thành

Chợ 7-11 tỉnh Sơn La

Tên công trình: chợ 7 - 11 tỉnh Sơn La

Địa điểm: phường Quyết Thắng - thị xã Sơn La - tỉnh Sơn La

Giá trị công trình: 3.500.000.000 đồng

Năm hoàn thành: 2004

Chủ đầu tư: UBND tỉnh Sơn La

Trạm thu phí Quốc lộ 10

Tên công trình: Trạm thu phí quốc lộ 10

Địa điểm: huyện Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh

Quy mô: trạm thu phí Quốc lộ

Giá trị công trình: 3.500.000.000 đồng.

Năm hoàn thành: 2004

Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án 18.

6.3 Giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận của Công ty 134 qua các năm

a. Giá trị sản lượng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2010 (tỷ đồng)	Năm 2011 (tỷ đồng)	+/- % tăng trưởng
Hoạt động xây lắp	162,0	145,4	-10,25%
Cộng	**162,0**	**145,4**	**-10,25%**

(Nghị quyết đại hội cổ đông Công ty 134 năm 2011 và 2012)

b. Doanh thu

Hoạt động kinh doanh	Năm 2010 (đồng)	Năm 2011 (đồng)	+/- % tăng trưởng
Hoạt động xây lắp	127.016.830.931	105.332.037.246	-17,07%
Cộng	**127.016.830.931**	**105.332.037.246**	**-17,07%**

(Báo cáo kiểm toán năm 2010 và 2011 của Công ty 134)

c. Lợi nhuận sau thuế

Hoạt động kinh doanh	Năm 2010 (đồng)	Năm 2011 (đồng)	+/- % tăng trưởng
Hoạt động xây lắp	1.930.369.008	2.196.024.158	13,76%
Cộng	**1.930.369.008**	**2.196.024.158**	**13,76%**

(Báo cáo kiểm toán năm 2010 và 2011 của Công ty 134)

6.4 Nguyên vật liệu

a. Nguồn cung ứng nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính trong hoạt động xây dựng của Công ty là các loại vật liệu xây dựng như cát, đá, xi măng, sắt thép …

Do đặc điểm trong hoạt động xây dựng cầu, đường của công ty, các công trình thực hiện ở nhiều địa phương khác nhau, thường xuyên thay đổi địa điểm thi công nên nguồn cung ứng nguyên vật liệu được các đơn vị thi công và ban quản lý công trường lựa chọn tại chỗ nhằm đảm bảo cung ứng nguyên vật liệu nhanh chóng, giá cả hợp lý.

b. Sự ổn định của các nguồn cung ứng nguyên vật liệu

Với sự nhanh nhạy của các cán bộ thi công trên các công trường, công ty luôn chủ động tìm kiếm được các nguồn cung ứng nguyên vật liệu tại chỗ có thể cung cấp nguyên vật liệu đầy đủ với chất lượng tốt cho việc thi công các công trình, đảo bảo tiến độ thi công.

c. Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động xây lắp cũng như trong hoạt động sản xuất của Công ty, vì vậy, sự biến động về giá cả vật liệu xây dựng đầu vào là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế các rủi ro do biến động giá cả ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, công ty đã có các biện pháp hạn chế rủi ro như sau:

- Công ty thường xuyên thu thập thông tin, thống kê dự báo và nhận định tình hình thị trường nguyên vật liệu xây dựng cũng như sắt thép phục vụ cho thi công.
- Đồng thời với việc dự báo tình hình giá cá nguyên vật liệu, các phòng ban của Công ty cũng phối hợp chặt chẽ để xây dựng dự toán công trình sát với thực tế nhằm giảm thiểu rủi ro biến động giá cả trong quá trình thi công các công trình.

6.5 Chi phí sản xuất

Chi phí giá vốn chiếm tỉ trọng chủ yếu, đây cũng chính là điểm đặc thù của các doanh nghiệp hoạt động xây lắp. Các chi phí thường xuyên liên quan đến hoạt động sản xuất, công ty luôn kiểm soát rất tốt, không bị đột biến hoặc bất thường qua các năm.

Nội dung	2010		2011	
	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng so với DTT (%)
Giá vốn hàng bán	120.425.696.814	94,81%	98.084.944.298	93,12%
Chi phí tài chính	2965015248	2,33%	2.574.027.426	2,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3728773276	2,94%	3690582581	3,50%
Chi phí khác	18.205.567.544	14,33%	7.518.709.307	7,14%
Cộng	**145.325.052.882**	**114,41%**	**111.868.263.612**	**106,21%**

(Báo cáo kiểm toán năm 2010 và 2011 của Công ty 134)

6.6 Trình độ công nghệ

Cùng với yêu cầu thi công các công trình khó, phức tạp, tuân theo sự phát triển của khoa học kỹ thuật xây dựng tiên tiến đang được nghiên cứu, Công ty vẫn trú trọng cải tiến các phương pháp thi công đã được áp dụng nhằm nâng cao chất lượng công trình như:

- Thi công dầm đúc hẫng cân bằng.
- Thi công khoan cọc nhồi.
- Thi công dầm Dự ứng lực IT khẩu độ 21 ÷ 31m
- Thi công dầm Super T
- Thi công đầm hộp đúc hẫng cần bằng
- Thi công cọc khoan nhồi.
- Thi công cọc cá, bấc thấm nền đường cấp cao
- Thi công cọc cát, ép bấc thấm nền đường cấp cao v.v

Ngoài ra Công ty luôn chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ hiện đại, từng bước đồng bộ hóa dây truyền công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiết kiệm chi phí.

6.7 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Cùng với yêu cầu thi công các công trình khó, phức tạp, dựa trên sự phát triển của các kỹ thuật xây dựng mới, Công ty luôn trú trọng nghiên cứu các phương pháp thi công mới nhằm nâng cao chất lượng công trình, các phương pháp thi công mà công ty đang nghiên cứu gồm:

- Thi công dầm hộp đúc hẫng cần bằng
- Thi công cọc khoan nhồi.
- Thi công cọc cá, bấc thấm nền đường cấp cao.

6.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

Để kiểm tra chất lượng các công trình, Công ty có tổ chức riêng phòng, ban, bộ phận để thực hiện việc kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Các phòng ban tham gia trong việc kiểm tra chất lượng như sau: Phòng kỹ thuật gồm 1 trưởng và 5 cán bộ kỹ thuật; Phòng Kế hoạch có 1 Phó phòng và 4 Cán bộ kế hoạch và các phòng ban liên quan khác.

Công ty đã áp dụng cách thức kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty như sau:

- Cử cán bộ thường xuyên theo dõi giám sát công trình, có trách nhiệm trong việc quản lý chất lượng. Hướng dẫn, phổ biến, giám sát các đơn vị chấp hành đúng quy trình, quy phạm hoặc quy định kỹ thuật đối với mỗi công trình đơn vị đảm nhiệm.

- Công tác quản lý chất lượng phải được báo cáo Lãnh đạo Công ty thông qua các hội nghị giao ban hoặc bằng văn bản nhanh tróng, kịp thời, chính xác.
- Phối hợp với đơn vị thi công đề xuất những giải pháp kỹ thuật với Tư vấn hoặc Chủ đầu tư trong trường hợp thi công có những vấn đề liên quan đến chất lượng hoặc giải pháp thi công.
- Công tác quản lý chất lượng của từng công trình phải được tập hợp và lưu trữ theo chế độ qui định của Nhà nước để phục vụ cho công tác lập hồ sơ hoàn công.

Mặt khác, công ty cũng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng như:

- Tiêu chuẩn Việt Nam.
- Quy trình AASHTO – Mỹ
- Tiêu chuẩn công nghệ JIS – Nhật Bản

6.9 Hoạt động Marketing

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, Công ty luôn chú trọng tới hoạt động marketing. Với nhận thức rằng vị thế và thương hiệu của Công ty sẽ được đánh giá, ghi nhận thông qua chất lượng các công trình xây dựng mà công ty triển khai thực hiện, cũng như chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà công ty cung cấp. Bởi vậy, hoạt động Marketing của Công ty chủ yếu được thực hiện thông qua các công trình đã được thi công.

6.10 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại, công ty không có nhãn hiệu hàng hóa, logo hoặc biểu tượng đã được đăng ký bảo hộ.

6.11 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Hợp Đồng	Trị giá VND (có VAT)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/ dịch vụ	Đối tác ký hợp đồng
Thi công đường Sông Mã – Sộp Cốp – Pùng Bánh đoạn Km 110 – Km 131 tỉnh Sơn La	111.147.346.123	12/2010	Thi công đường Sông Mã – Sộp Cốp – Pùng Bánh đoạn Km 110 – Km 131 tỉnh Sơn La	Bộ chỉ huy quân sự Sơn La
Thi công xây lắp cầu Trường Giang	43.636.711.000	6/2011	Thi công xây lắp cầu Trường Giang	Ban quan lý dự án xây dựng công trình huyện Duy Xuyên
Nâng cấp mạng lưới đường giao thông Bắc Lào (ADB11)	119.933.038.500	12/2010	Nâng cấp mạng lưới đường giao thông Bắc Lào	Bộ GTVT Lào

Thi công đường từ đập ngăn mặn đến cầu Trường Giang	11.236.081.812	11/2010	Thi công đường từ đập ngăn mặn đến cầu Trường Giang	Ban quan lý dự án xây dựng công trình huyện Duy Xuyên

Nguồn: Công ty 134

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	% Tăng/giảm của năm 2011 so với 2010
Tổng giá trị tài sản	151.292.503.274	220.331.475.861	45,63%
Doanh thu thuần	127.016.830.931	105.332.037.246	-17,07%
Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	562.336.967	1.437.381.683	155,61%
Lợi nhuận hoạt động khác	1.643.799.042	1.490.650.528	-9,32%
Lợi nhuận trước thuế	2.206.136.009	2.928.032.211	32,72%
Lợi nhuận sau thuế	1.930.369.008	2.196.024.158	13,76%

(Báo cáo kiểm toán năm 2010 và 2011 của Công ty 134)

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 134 trong năm 2011 và 9 tháng đầu năm 2012

Trong năm 2011

- Những công trình trúng thầu từ năm 2010 chuyển sang đều nằm trong công trình bị đình hoãn theo Nghị quyết 11 của Chính phủ.
- Những công trình công ty chấp nhận làm thầu phụ cũng ở tình trạng nguồn vốn không rõ ràng.
- Thủ tục vay vốn Ngân hàng vẫn chưa thực hiện được, các công trình đều thi công trong tình trạng cầm chừng có vốn đến đâu thi công đến đó làm tăng chi phí công trình lên rất nhiều.

9 tháng đầu năm 2012

- Sang năm 2012, các công trình trì hoãn theo Nghị quyết 11 của chính phủ đã được phép thi công tuy nhiên nguồn vốn của Chủ đầu tư cho các công trình chưa rõ ràng, tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà và trái phiếu chính phủ

đạt thấp. Trước tình hình đó việc tổ chức thi công cũng chỉ cầm chừng theo khả năng vốn của mỗi công trình (giảm thiểu việc đọng vốn) vì vậy dẫn đến sản lượng thấp.

- Công tác đầu tư xây dựng khu nhà hỗn hợp chung cư Quần Ngựa: Do nhu cầu về căn hộ trung cư trong giai đoạn hiện nay không cao, đối tác liên doanh với công ty thực hiện dự án cũng gặp nhiều khó khăn về tài chính nên việc đối tác thực hiện đóng thuế chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho Nhà nước cũng chưa thực hiện được theo cam kết hợp đồng hợp tác liên danh vì những lẽ đó nên việc triển khai xây dựng dự án chưa thực hiện.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành:

Với bề dày hơn 20 năm lịch sử hình thành và phát triển, xuất phát điểm của công ty là một doanh nghiệp nhà nước, do vậy, kinh nghiệm và tên tuổi trong hoạt động thi công các công trình cầu đường đã được thị trường biết tới. Ngoài ra, công ty là một trong các công ty thành viên của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông I (Cienco 1), đây là một Tổng công ty xây dựng lớn của Việt Nam, vì vậy, Công ty có lợi thế cạnh tranh tương đối trên thị trường xây dựng cầu, đường.

b. Triển vọng phát triển của ngành:

Việt Nam là một nước đang phát triển mạnh mẽ, cơ sở hạ tầng như đường, cầu đang thể hiện nhiều hạn chế cần phải nâng cấp, xây dựng mới để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày các nhanh của nền kinh tế. Như vậy có thể nhận thấy, thị trường xây dựng của mà Công ty đang tham gia có triển vọng phát triển rất lớn.

Tuy nhiên, trong tình hình kinh tế toàn thế giới và Việt Nam đang có nhiều bất ổn dẫn tới việc đầu tư công cho các công trình cầu đường bị cắt giảm, chậm triển khai đã gây ra những khó khăn nhất định cho Công ty.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Nhìn nhận được những cơ hội từ thị trường mang lại, Công ty đã xây dựng kế hoạch và định hướng phát triển phù hợp, tích cực nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, học tập nghiên cứu áp dụng các kỹ thuật thi công mới … nhằm tranh thủ tối đa những cơ hội từ thị trường đem lại trong tương lai.

Như vậy, định hướng phát triển của công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Số lượng người lao động trong công ty

Chỉ tiêu	30/09/2012	
	Số người	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo trình độ lao động	**195**	**100%**
1. Trình độ trên đại học và đại học	55	28%
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	21	11%
3. Công nhân kỹ thuật	109	56%
4. Lao động khác	10	5%
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	**195**	**100%**
1.Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-5 năm	56	29%
2. Lao động không xác định thời hạn	139	71%

Nguồn: Công ty 134

9.2 Chính sách đối với người lao động

- Chế độ làm việc:

  Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

  Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

  Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty luôn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề phục vụ cho công việc.

- Chính sách lương, thưởng:

  Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Công ty qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chế độ phúc lợi:

  Bên cạnh chính sách về lương, thưởng, Công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động. Công ty thực hiện chi chế độ cho các dịp lễ, tết và các trường hợp phát sinh thực tế như kết hôn, ốm đau, tử tuất, thai sản, hưu trí. Toàn thể CBNV làm việc tại Công ty đều được nhận chế độ phúc lợi theo các mức khác nhau căn cứ vào hình thức hợp đồng lao động và thời gian ký hợp đồng lao động của mỗi CBNV.

10. Cổ tức

10.1 Chính sách cổ tức của Công ty 134

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp 2005, và theo quy định của Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng và đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc:

- Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định trả cổ tức cho các cổ đông trên cơ sở vốn góp. Công ty chỉ trả cổ tức cho Cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy viêc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ngày 28/04/2011, tỷ lệ cổ tức năm 2010 đã được thông qua là 9%/vốn điều lệ.
- Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 ngày 26/04/2011, tỷ lệ cổ tức năm 2011 đã được thông qua là 6%/vốn điều lệ. Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2012 của Công ty từ 5%-7% vốn điều lệ.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.

- Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính; thời gian khấu hao theo khung thời gian quy định tại Quyết định 203/2009/QĐ-BTC ban hành ngày 20/10/2009, cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-30
Máy móc, thiết bị	06-08
Phương tiện vận tải	07-10
Thiết bị văn phòng	03-05
Quyền sử dụng đất	10
Lợi thế thương mại	10
Phần mềm máy tính	05

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Công ty 134

11.1.2 Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Mức lương bình quân *(VND/người/tháng)*	3.200.000	3.700.000	4.200.000
% thay đổi so với năm trước	+28%	+16%	+14%

Nguồn: Công ty 134

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động tăng trưởng đều qua các năm và ở mức tương đối so với các doanh nghiệp cùng ngành.

11.1.3 Tình hình công nợ hiện nay

a) Các khoản phải thu

CHỈ TIÊU	31/12/2010 VND	31/12/2011 VND
Phải thu của khách hàng(*)	47.892.490.947	46.160.791.678
Trả trước cho người bán	15.613.889.961	20.609.216.302
Các khoản phải thu khác	888.935.973	657.053.480
Tổng cộng	**64.395.316.881**	**67.427.061.460**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Công ty 134

b) Các khoản phải trả

CHỈ TIÊU	31/12/2010 VND	31/12/2011 VND
Nợ ngắn hạn	**98.117.929.873**	**150.599.138.923**
Phải trả người bán	51.996.729.072	59.234.479.572
Người mua trả tiền trước	12.037.920.758	20.287.371.748
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	7.056.682.312	30.851.878.064
Phải trả người lao động	1.769.704.358	1.827.307.013
Các khoản phải trả khác	1.019.314.296	655.616.296
Phải trả nội bộ	18.933.636.555	23.687.424.519
Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	5.254.478.477	13.987.340.250
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	49.464.045	67.721.461
Nợ dài hạn	**33.700.869.875**	**32.162.029.955**
Phải trả dài hạn khác		12.000.000.000

Vay và nợ dài hạn	33.614.104.142	20.072.594.286
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	86.765.733	86.765.733
Doanh thu chưa thực hiện		2.669.936
Tổng cộng	**131.818.799.748**	**182.761.168.878**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Công ty 134

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo qui định của pháp luật.

Nội dung	31/12/2010 VND	31/12/2011 VND
Thuế Giá trị gia tăng	6.562.178.979	6.079.580.049
Thuế thu nhập doanh nghiệp	275.767.001	732.008.053
Thuế thu nhập cá nhân	434.832	-16.053.336
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	218.301.500	412.721.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	0	23.643.622.298
Tổng cộng	**7.056.682.312**	**30.851.878.064**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Công ty 134

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Nội dung	31/12/2010 VND	31/12/2011 VND
Quỹ khen thưởng phúc lợi	49.464.045	67.721.461
Quỹ đầu tư phát triển	239.131.949	239.131.949
Quỹ dự phòng tài chính	96.518.450	206.319.658
Tổng cộng	**385.114.444**	**513.173.068**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Công ty 134

11.1.6 Tình hình các khoản vay

Nội dung	31/12/2010 VND	31/12/2011 VND
Vay dài hạn	**0**	**0**
Nợ dài hạn	**33.614.104.142**	**20.072.594.286**
DATC	29.114.104.142	11.637.594.286
Bùi Văn Hán		435.000.000

Doãn Huy Cường	500.000.000	500.000.000
Dương Hải Yến	500.000.000	500.000.000
Đào Văn Sơn		500.000.000
Lê Thị Lê	500.000.000	500.000.000
Lưu Thị Quyên		500.000.000
Nguyễn Đức Túy	500.000.000	500.000.000
Nông Thị Thu Thủy	500.000.000	500.000.000
Nguyễn Thị Vân	500.000.000	500.000.000
Trần Thị Bắc		500.000.000
Trần Thị Thu Hương	500.000.000	500.000.000
Trương Thị Hoa	500.000.000	500.000.000
Võ Thành Công		500.000.000
Cấn Hồng Lai		500.000.000
Lê Văn Long		500.000.000
Phạm Dũng		500.000.000
Trần Mạnh Hùng	500.000.000	500.000.000
Tổng cộng	**33.614.104.142**	**20.072.594.286**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Công ty 134

Bên cho vay	Lãi suất vay	Thời hạn vay	Số dư nợ gốc	Phương thức bảo đảm vay
DATC	12,4%/năm	60 tháng	11.637.594.286	Thế chấp bằng toàn bộ tài sản công ty
Cá nhân			8.435.000.000	Tín chấp
Cộng			**20.072.594.286**	

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Công ty 134

11.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2011	Năm 2010
Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản lưu động/tổng tài sản	%	96,57%	93,29%
Tài sản cố định/tổng tài sản	%	2,60%	5,46%
Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	82,95%	87,13%
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	17,05%	12,87%
Nợ phải trả/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	486,45%	676,91%
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán tổng quát	lần	1,21	1,15
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,41	1,44

Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,05	0,02
Khả năng sinh lời của tài sản	lần	0,01	0,01
Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu	lần	0,08	0,10
Chỉ số hoạt động			
Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,57	0,76
Vòng quay tài sản cố định	vòng	15,06	14,11
Vòng quay vốn lưu động	vòng	0,60	0,86
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	2,24	2,00
Vòng quay các khoản phải trả	vòng	0,62	0,26
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,10	2,33

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2011 của Công ty 134

** Liên quan đến số liệu kế toán, xin vui lòng xem thêm chi tiết tại Báo cáo kiểm toán năm 2010 và 2011 được công bố kèm theo Bản công bố thông tin này.*

12. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và kế toán trưởng của Công ty

12.1 Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Ông Doãn Huy Cường Chủ tịch HĐQT
Ông Lê Văn Long Thành viên HĐQT
Ông Phạm Văn Duyên Thành viên HĐQT
Ông Trần Mạnh Hùng Thành viên HĐQT
Ông Đinh Hữu Trung Thành viên HĐQT

12.2 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Ông Võ Thành Công Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Vân Thành viên Ban kiểm soát
Ông Vũ Thanh Tùng Thành viên Ban kiểm soát

12.3 Danh sách thành viên Ban giám đốc và kế toán trưởng

Ông Phạm Văn Duyên Giám đốc
Ông Trần Mạnh Hùng Phó giám đốc
Ông Lê Văn Dần Phó giám đốc
Ông Phạm Văn Lưu Phó giám đốc
Ông Đào Văn Sơn Phó giám đốc
Ông Bùi Việt Hùng Phó giám đốc
Bà Trần Thị Thu Hương Kế toán trưởng

12.4 Sơ yếu lý lịch

Ông: Phạm Văn Duyên – Giám đốc Công ty.

- Sinh ngày: 08/8/1954
- Số chứng minh thư nhân dân: 011732793
- Nơi sinh : Phú Lộc, Nho Quan, Ninh Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phú Lộc, Nho Quan, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : P6,C8, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc : 04 38317604
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1976 - 1980	Giáo viên trường THXD số 8 – Bộ XD	Tổ trưởng
1980 – 2/1984	Công ty kiến trúc Hà Nội	Đội phó KT
3/1984-6/1998	Công ty công trình giao thông 134	Đội trưởng
7/1998–8/2006	Công ty CPĐT & XDCT 134	Phó Giám đốc
9/2006 - nay	Công ty CPĐT & XDCT 134	Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đến đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 4 730 CP
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu: Không

Ông: Trần Mạnh Hùng – Phó giám đốc

- Sinh ngày : 10/9/1957
- Số chứng minh thư nhân dân : 011303364
- Nơi sinh : Hải phú, Triệu Hải, Bình Trị Thiên
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Phú, Triệu Hải, Bình Trị Thiên
- Địa chỉ thường trú : P9,C8, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại : P9,C8,Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04 38317601
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư máy
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
16/9/2002 - 4/2004	Phòng VTTB Công ty	Phó phòng
6/5/2004 – 8/2005	Công trường MD2 – Công ty	CH trưởng CT MD 2
18/10/2007 - nay	Công ty CPĐT&XDCT 134	Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ nắm giữ các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ dối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đến đối với Công ty: Không
- Số cổ phiếu nắm giữ : 985,00 CP
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu : Không có

Ông : Lê Văn Dần – Phó giám đốc

- Sinh ngày : 18/8/1974
- Số chứng minh thư nân dân : 013206105
- Nơi sinh : Gia Tân, Gia Viễn, Ninh Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Gia Tân, Gia Viễn, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú : E 7, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại : E 7, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04 38317602
- Trình độ Văn Hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
11/2004 – 9/2005	Đội CT6 – Công ty Cổ phần ĐT&XDCT 134	Đội phó
10/2005 – 2/2009	Đội CT6 – Công ty Cổ phần ĐT&XDCT 134	Đội trưởng
3/2009 - Nay	Công ty CPĐT & XDCT 134	Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ nắm giữ các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khhoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liênn quan đến đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ : 3 339,00 CP
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu : Không có

Ông: Phạm Văn Lưu – Phó giám đốc Công ty

- Sinh ngày : 15/02/1954
- Số chứng minh thư nhân dân : 011730896
- Nơi sinh : Ngũ Hùng, Thành Miện, Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Ngũ Hùng, Thanh Miện, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Tổ 21, Phúc Lợi,Long Biên, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại : Tổ 21, Phúc Lợi , Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04 38317601
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1978 – 2/1993	Công ty CPĐT&XDCT 134	Đội trưởng
3/2003 – 1/2004	Phòng Kế hoạch dự toán Công ty CPĐT & XDCT 134	Trưởng phòng
2/2004 - nay	Công ty CPĐT&XDCT 134	Phó giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ nắm giữ các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đến đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 301,00 CP
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu : Không có

Ông : Đào Văn Sơn – Phó giám đốc

- Sinh ngày : 01/10/1958
- Chứng minh thư nhân dân : 010303735
- Nơi sinh : Liên Hồng, Gia Lộc, Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Liên Hồng, Gia Lộc, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Quan Hoa, Yên Hòa, Từ Liêm, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại : Quan Hoa, Yên Hòa, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04 37718136
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí ôtô
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1995 – 1996	Phòng VTTB – Công ty công trình giao thông 134	Phó phòng
1996 – 2/2009	Phòng VTTB – Công ty CPĐT&XDCT 134	Trưởng phòng
3/2009 - Nay	Công ty CPĐT& XDCT 134	Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ nắm giữ các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đến đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 239,00 CP
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu : Không có

Ông : Bùi Việt Hùng – Phó giám đốc

- Sinh ngày : 16/09/1975
- Chứng minh thư nhân dân : 011996569
- Nơi sinh : Hải Hậu, Nam Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hải Hậu, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : Số 18, đường Đông Quan, Nghĩa Đô
- Chỗ ở hiện tại : Số 18, đường Đông Quan, Nghĩa Đô
- Số điện thoại liên lạc :
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư KTXD
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
4/1998-8/2004	Cán bộ kế hoạch – Công ty công trình giao thông 134	Nhân viên KH
9/2004-7/2010	Phòng kế hoạch – Công ty Cổ phần ĐT&XDCT 134	Trưởng phòng
8/2010 - Nay	Công ty CPĐT& XDCT 134	Phó Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ nắm giữ các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đến đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 3 161,00 CP
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu : Không có

Bà : Trần Thị Thu Hương – Kế toán trưởng

- Sinh ngày : 06/8/1969
- Chứng minh thư nhân dân : 011753905
- Nơi sinh : Đức Xương, Tứ Lộc, Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Đức Xương, Tứ Lộc, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : P 303,C1 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại : P 303, C1, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc : 04 38317603
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/2005– 10/2006	Phòng kế toán – Công ty công trình giao thông 134	Phó phòng
10/2006 – Nay	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần ĐT&XDCT 134	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ nắm giữ các tổ chức khác : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Thù lao và khoản lợi ích khác : Không
- Lợi ích liên quan đến đối với Công ty : Không
- Số cổ phần nắm giữ : 955,00 CP
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu : Không có

13. Tài sản

13.1 Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2010

ĐVT: VND

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	**58.043.071.740**	**50.132.852.026**	**7.910.219.714**
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.947.845.573	2.500.985.179	1.446.860.394
Máy móc, thiết bị	41.560.992.435	35.441.661.233	6.119.331.202
Phương tiện vận tải	9.772.324.652	9.563.475.091	208.849.561
Thiết bị văn phòng	816.870.855	681.692.298	135.178.557
Tài sản cố định khác	1.945.038.225	1.945.038.225	0
Tài sản vô hình	**2.282.790.251**	**1.985.176.388**	**297.613.863**
Quyền sử dụng đất	1.318.469.487	1.035.255.624	283.213.863
Quyền phát hành	940.320.764	940.320.764	0
Phần mềm máy vi tính	24.000.000	9.600.000	14.400.000

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010 của Công ty 134

13.2 Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2011

Đơn vị: VNĐ

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị khấu hao	Giá trị còn lại
TSCĐ hữu hình	**57.687.162.158**	**52.244.173.571**	**5.442.988.587**
Nhà cửa, vật kiến trúc	4.090.571.704	2.758.382.143	1.332.189.561
Máy móc, thiết bị	41.694.934.662	37.990.199.922	3.704.734.740
Phương tiện vận tải	9.039.784.348	8.810.881.947	228.902.401
Thiết bị văn phòng	849.497.219	739.671.334	109.825.885
Tài sản cố định khác	2.012.374.225	1.945.038.225	67.336.000
Tài sản vô hình	**2.282.790.251**	**2.129.812.400**	**152.977.851**
Quyền sử dụng đất	1.318.469.487	1.175.091.636	143.377.851
Quyền phát hành	940.320.764	940.320.764	0
Phần mềm máy vi tính	24.000.000	14.400.000	9.600.000

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2010 của Công ty 134

13.3 Tình hình sử dụng đất đai

STT	Diễn giải	Diện tích đất (m^2)
(1)	Khu đất tại số 17, Ngõ 575 đường Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	1.296
(2)	Khu đất tại ngõ 51 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội	2.000
(3)	Khu đất tại xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội	9.155
	Tổng diện tích	**12.451**

(1) Khu đất tại số 17, ngõ 575 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Công trình trên đất: Trụ sở Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134

Hình thức sử dụng: Đất thuê có thời hạn 30 năm kể từ ngày 15/10/1993.

(2) Khu đất tại ngõ 51 Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội

- Công trình trên đất: Công trình hỗn hợp nhà ở chung cư cao tầng 134
  - Tổng mức vốn đầu tư của dự án: dự kiến 94 tỷ đồng
  - Số tầng 13 tầng + 02 tầng hầm + 01 tầng kỹ thuật + 01 tầng mái
  - Tổng diện tích sàn xây dựng: 13.512 m2
- Hình thức sử dụng vốn: đất giao
- Ngày 16/10/2007 Công ty ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 08/HĐHTKD với Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng giao thông. Theo đó hai bên thống nhất hợp tác kinh doanh để tiến hành đầu tư, kinh doanh khai thác sử dụng khu đất tại 51

Đốc Ngữ, Ba Đình, Hà Nội dựa trên nguyên tắc quyền lợi và trách nhiệm là: Công ty 134: 60%; Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng giao thông: 40%.

- Ngày 05/01/2011 Công ty 134 và Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính VIF Việt Nam đã ký hợp đồng chuyển nhượng vốn góp và quyền đầu tư dự án số 03/2011/CNĐT. Theo đó hai bên đã thống nhất Công ty 134 sẽ chuyển nhượng 30% quyền đầu tư dự án (thuộc phần 60% của Công ty 134) cho Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính VIF Việt Nam. Như vậy sau khi chuyển nhượng thì Công ty 134 chỉ nắm giữ 30% quyền đầu tư dự án này.
- Dự án đã được UBND thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đầu tư số 01121000003 ngày 09/01/2008, điều chỉnh lần 01 theo ngày 21/01/2010.
- Dự án đã được Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp Giấy phép xây dựng số 136/GPXD ngày 06/12/2011. Giấy phép có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp, quá thời hạn này nếu công trình chưa được khởi công thì Công ty phải xin gia hạn giấy phép.

Hình ảnh dự án Công trình hỗn hợp nhà ở chung cư cao tầng 134

(3) Khu đất tại xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội

- Công trình trên đất: Nhà xưởng sản xuất bê tông tươi, các cấu kiện bê tông đúc sẵn, cấu kiện thép.
- Hình thức sử dụng: Đất thuê 30 năm kể từ ngày 16/7/2001
- Theo số tài liệu do DATC cung cấp thì toàn bộ quyền sử dụng 9.155 m2 đất thuê và tài sản gắn liền với đất đã được Công ty 134 sử dụng để làm tài sản thế chấp để

đảm bảo cho nghĩa vụ phát sinh đối với các khoản tín dụng theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai ký ngày 01/11/2007 giữa Công ty 134 và Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình.

- Dự án này đã từng có Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 27/11/2007 của UBND tỉnh Hà Tây về việc thu hồi 9.155 m2 đất UBND tỉnh đã giao cho Công ty Công trình giao thông 134 thuê tại Quyết định số 1073 QĐ/UB ngày 16/7/2001 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng xưởng sản xuất bê tông tươi, các cấu kiện bê tông đúc sẵn trên địa bàn xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai. Tuy nhiên, theo thông tin từ Công ty 134 cung cấp thì hiện tại Quyết định này chưa được thi hành vì có nhiều vấn đề khúc mắc do vậy thông báo thu tiền thuê đất hàng năm của Chi cục thuế Quốc Oai vẫn gửi về cho đối tượng nộp thuế là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 134.

14. Kế hoạch phát triển kinh doanh

	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Giá trị sản lượng	120.000.000.000 đồng
2	Doanh thu	90.000.000.000 đồng
3	Trích quỹ Dự phòng tài chính	5% lợi nhuận sau thuế
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10% lợi nhuận sau thuế
5	Chi cổ tức:	5%-7%
6	Lương bình quân	4.500.000 đồng/người/tháng

Nguồn: Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty 134

Các biện pháp thực hiện để đạt kế hoạch

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chẽ các khâu trong quá trình thi công;
- Tập trung công tác thanh quyết toán các công trình với chủ đầu tư;
- Chỉ đạo thực hiện các công trình đang thi công theo khả năng vốn của chủ đầu tư; thực hiện công tác nghiệm thu kịp thời;
- Tích cực tìm kiếm các công việc mới hoặc liên danh liên kết chấp nhận làm thầu phụ về nhân công... để đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động;
- Phát triển và giữ nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo;
- Tiếp tục duy trì và cải tiến cơ chế trả lương, đảm bảo đời sống và thu nhập hợp lý cho người lao động. Tuyên truyền động viên người lao động đổi mới ý thức lao động và chi sẻ khó khăn với công ty trong giai đoạn hiện nay.
- Tăng cường công tác nghiệm thu để sản lượng dở dang và vật tư tồn kho ở mức thấp nhất có thể. Đẩy nhanh tốc độ thanh toán các công trình. Vận hành tốt dòng tiền và xây dựng các phương án dự phòng để tránh bị động về tài chính.

- Khẩn trương khai thác hiểu quả tiềm năng về quỹ đất hiện có. Đẩy nhanh tiến độ dự án nhà chung cư 51 Đốc Ngữ. Lên phương án khai thác và sử dụng diện tích đất tại trụ sở công ty, xưởng bê tông tươi để cải thiện tình hình tài chính của Công ty.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty 134, cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động, chúng tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty 134 ổn định và có tiềm năng phát triển.

Dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty 134 các năm 2009 - 2011; căn cứ vào các hợp đồng đã ký kết, với việc áp dụng đồng bộ các giải pháp trên, nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đặt ra trong năm 2012 là khả thi. Do đó, kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông của Công ty trong năm 2012 có thể được đảm bảo thực hiện.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra quyết định đầu tư.

VI. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông;
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
3. **Hình thức chào bán:** Bán đấu giá công khai cổ phiếu kèm theo điều kiện mua công nợ phải thu của DATC tại Công ty 134.
4. **Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:** 900.000 cổ phiếu
5. **Giá chào bán dự kiến:** 10.200 đồng/cổ phần
6. **Giá trị công nợ phải thu kèm theo cổ phần chào bán tại ngày 30/6/2012 là:** 16.244.416.033 đồng.

   Đối tác trúng giá mua cổ phần do DATC chào bán sẽ phải mua luôn toàn bộ khoản công nợ phải thu của DATC tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 134 với giá không thấp hơn giá sổ sách tại ngày 30/6/2012 được quy định trong Nghị quyết số 163-2012/NQ-HĐQT ngày 09/10/2012 là 16.244.416.033 đồng. Đây được coi là điều kiện bắt buộc đối với tất cả các đối tác tham gia cuộc đấu giá mua cổ phần này.
7. **Phương thức phân phối:** Phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư trúng giá.
8. **Thời gian phân phối cổ phiếu: Dự kiến tháng 12/2012**
9. Quy định về đăng ký mua cổ phiếu, giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài, các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng... được quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua nợ phải thu của DATC tại Công ty 134 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn–Hà Nội ban hành.

Hà Nội, ngày .....tháng.....năm 2012

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN

CÔNG TY MUA BÁN NỢ VÀ TÀI SẢN TỒN ĐỌNG CỦA DOANH NGHIỆP

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP BÁN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 134

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
DOÃN HUY CƯỜNG	**VÕ THÀNH CÔNG**
TỔNG GIÁM ĐỐC	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
PHẠM VĂN DUYÊN	**TRẦN THỊ THU HƯƠNG**

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI